

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Trường An

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Á, sinh năm 1998 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tuấn E, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2023, bà Lê Thị Mỹ Á trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ Á và ông Lê Tuấn E kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Á yêu cầu xin ly hôn với ông E.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 18/01/2019, bà Á yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, bà Á yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà Á.

Đối với ông Lê Tuấn E, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Lê Tuấn E đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Mỹ Á và ông Lê Tuấn E là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Lê Tuấn E có nơi cư trú tại huyện T nên bà Á khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Lê Tuấn E, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Lê Tuấn E vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Tuấn E theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Lê Thị Mỹ Á, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Á theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ Á và ông Lê Tuấn E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà Á cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà Á yêu cầu được ly hôn với ông E. Về phía ông E, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà Á nhưng ông E cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà Á. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Á, ông E không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Mỹ Á ly hôn với ông Lê Tuấn E.

[3] Về con chung: Bà Á yêu cầu nuôi cháu Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 18/01/2019. Xét thấy, cháu Lê Thị Mỹ N còn ít tuổi, lại có giới tính nữ, rất cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ. Mặt khác, cháu N đang sinh sống ổn định cùng bà Á. Do đó, giao cháu N cho bà Á nuôi dạy là phù hợp.

Bà Á yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông E không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp, mức cấp dưỡng bà Á đặt ra phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, buộc ông Lê Tuấn E phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Bị đơn phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ Á về việc ly hôn với ông Lê Tuấn E.

2. Giao cho bà Lê Thị Mỹ Á nuôi dạy Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 18/01/2019, ông Lê Tuấn E có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án (15/01/2024) đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Ông Lê Tuấn E không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ Á có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tuấn E không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Lê Thị Mỹ Á phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09 tháng 10 năm 2023, bà Lê Thị Mỹ Á đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007471 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ. Ông Lê Tuấn E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ